UBND TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số: 403 /QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 25 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2017-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định "Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ";

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non Trường Đại học Phú Yên;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Giáo dục Tiểu học (mã số 52140202)** trình độ đại học hệ chính quy, khoá đào tạo 2017-2021.

Điều 2. Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

TS. Nguyễn Định

UBND TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: GIÁO DỤC TIỂU HỌC
Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC
Ngành đào tạo: GIÁO DỤC TIỂU HỌC (Primary Education)
Mã số: 52140202. Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY
(Ban hành kèm theo Quyết định số 403 /QĐ-ĐHPY ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Sinh viên có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lí, quy luật tự nhiên – xã hội, có kĩ năng giảng dạy cơ bản, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Giáo dục tiểu học. Yêu nghề, có đạo đức tác phong mẫu mực.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội vào ngành giáo dục tiểu học.
- Nắm vững và vận dụng hiệu quả các kiến thức chuyên ngành vào trong dạy học ở tiểu học.
- Vận dụng thành thạo các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ... vào trong công tác giảng dạy ở bậc tiểu học.

1.2.2. Về kĩ năng, thái độ

1.2.2.1. Về kĩ năng

- Phân tích, khái quát được nội dung các môn học ở tiểu học; lập được kế hoạch dạy học; biết cách soạn giáo án và tổ chức hoạt động dạy học theo năng lực học sinh, phát huy được tính năng động sáng tạo của học sinh.
- Có kĩ năng chủ nhiệm lớp; phối hợp gia đình, nhà trường, xã hội tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.
- Có kĩ năng giao tiếp, trình bày thuyết trình, tổ chức làm việc nhóm, khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

1.2.2.2. Về thái độ

- Tận tâm với nghề; có tinh thần cầu tiến, tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tôn trọng, thương yêu, đối xử công bằng với học sinh; quan tâm giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt;
- Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp, quan hệ chặt chẽ với gia đình, cộng đồng để hỗ trợ học sinh học tập và rèn luyện;
- Có ý thức tham gia các hoạt động chính trị xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

1.2.3. Vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp:

Làm giáo viên giảng dạy ở các trường Tiểu học; chuyên viên giáo dục tiểu học ở các Phòng GD&ĐT hoặc Sở GD&ĐT.

1.2.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học:

Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT; sử dụng được tiếng Anh trong đọc, dịch và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành.

Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 03 năm 2014); sử dụng thành thạo các phần mềm tin học trong soạn thảo văn bản, xử lý số liệu, thiết kế bài giảng điện tử và thuyết trình. Khai thác hiệu quả các phần mềm chuyên ngành, Internet phục vụ cho công việc.

1.2.5. Khả năng học tập nâng cao:

- Có khả năng tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.
- Đủ khả năng tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành Giáo dục Tiểu học.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 135 tín chỉ *(chưa kể Giáo dục thể chất 3 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng – an ninh 8 tín chỉ).*

TT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	**Kiến thức giáo dục đại cương** *(chưa kể giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng – an ninh)*	**45**	**41**	**4**
2	**Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**	**90**	**82**	**8**
2.1	Kiến thức cơ sở	30	26	4
2.2	Kiến thức ngành và kiến thức bổ trợ	30	26	4
2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	16	16	0
2.4	Thực tập sư phạm tốt nghiệp	7	7	0
2.5	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	7	7	0
Tổng cộng		**135**	**123**	**12**

4. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐBGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY, ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo đã được thiết kế (chưa kể Giáo dục thể chất 3 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng - an ninh 8 tín chỉ).

6. Thang điểm: Thực hiện theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (số thứ tự HP)
				LT	BT	TH	TT	
7.1	**Kiến thức giáo dục đại cương**		**45**	**584**	**112**	**168**	**0**	
7.1.1	***Lý luận chính trị***		**10**	**150**	**0**	**0**	**0**	

1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	1
3	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	2
4	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	3
7.1.2	***Ngoại ngữ***		**12**	**120**	**60**	**0**	**0**	
5	NG116263	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
6	NG116273	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	5
7	NG116283	Tiếng Anh 3 (B1.3)	3	30	15	0	0	6
8	NG116163	Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành Tiểu học)	3	30	15	0	0	7
7.1.3	***Khoa học xã hội và nhân văn***		**10**	**150**	**15**	**30**	**0**	
	- Bắt buộc:		**8**	**100**	**5**	**30**	**0**	
9	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
10	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	1
11	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
12	TL111092	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	61
	- Tự chọn: (chọn 2/4 TC)		**2**	**50**	**10**	**0**	**0**	
13	XH120052	Lịch sử văn minh thế giới	2	25	5	0	0	
14	TL110042	Kỹ năng giao tiếp	2	25	5	0	0	
7.1.4	***Khoa học tự nhiên-công nghệ:***		**13**	**164**	**37**	**48**	**0**	
	-Bắt buộc:		**11**	**114**	**27**	**48**	**0**	
15	TM112012	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	2	15	15	0	0	
16	TN114012	Nhập môn lý thuyết Xác suất và Thống kê	2	18	12	0	0	
17	TM113112	Môi trường và con người	2	26	0	8	0	
18	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
19	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	1
	-Tự chọn: (chọn 2/4TC)		**2**	**50**	**10**	**0**	0	
20	TN114122	Đại số sơ cấp	2	20	10	0	0	
21	TN122042	Lý- Hóa đại cương	2	30	0	0	0	
7.1.5	***Giáo dục thể chất***		**3**	**0**	**0**	**90**	**0**	
22	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
23	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	23
24	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	24
7.1.6	***Giáo dục quốc phòng - an ninh***							
25	TC160018	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8 tín chỉ = 165 tiết					
7.2.	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**		**90**	**886**	**130**	**788**	**360 giờ**	
7.2.1	***Kiến thức cơ sở***		**30**	**361**	**60**	**178**	**0**	
	-Bắt buộc:		**26**	**285**	**55**	**100**	**0**	
26	TM112142	Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học	2	15	15	0	0	44
27	TN114212	Số học	2	30	0	0	0	
28	TN142192	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học	2	30	0	0	0	
29	TM111083	Tiếng Việt 1	3	30	15	0	0	
30	TM111093	Tiếng Việt 2	3	30	15	0	0	30
31	TM123363	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội	3	40	5	0	0	
32	NT110502	Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc	2	15	0	30	0	
33	NT120502	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí	2	15	0	30	0	
34	KC100112	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học	2	15	0	30	0	19
35	XH110083	Văn học	3	40	5	0	0	
36	XH120672	Lịch sử - Địa lý Việt Nam	2	25	0	10	0	
	-Tự chọn: (chọn 4/8TC)		**4**	**76**	**5**	**78**	**0**	

37	TC121012	Điền kinh, thể dục, nhảy dây	2	15	0	30	0	25
38	NT120512	Vẽ tranh, Nặn- Tạo dáng	2	15	0	30	0	34
39	TL111082	Giáo dục hoà nhập	2	25	5	0	0	62
40	XH125082	Lịch sử - Địa lý địa phương	2	21	0	18	0	
7.2.2	***Kiến thức ngành và kiến thức bổ trợ***		**30**	**315**	**45**	**390**	**45 giờ**	
	- Bắt buộc:		**26**	**210**	**0**	**330**	**45 giờ**	
41	LC120172	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học	2	15	0	30	0	10
42	TM111014	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học	4	30		60	0	31
43	TM112113	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	3	30	0	30	0	60
44	TM112132	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	2	15	0	30	0	44
45	TM113333	Thủ công kĩ thuật và Phương pháp dạy học thủ công kĩ thuật ở Tiểu học	3	30	0	30	0	
46	TM113343	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học	3	30	0	30	0	32
47	NT111502	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học	2	15	0	30	0	33
48	NT121512	Thường thức Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	2	15	0	30	0	34
49	TC143012	Thể dục và phương pháp dạy học Thể dục ở Tiểu học	2	15	0	30	0	25
50	TL111062	Thực hành tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng	2	15	0	30	0	
51	TM113511	Tham quan thực tế	1	0	0	0	45 giờ	
	- Tự chọn: (chọn 4/12TC)		**4**	**105**	**45**	**60**	**0**	
52	NT110512	Kĩ thuật hát – Đàn phím điện tử	2	15	0	30	0	48
53	TM112152	Toán Tiểu học nâng cao	2	10	20	0	0	45
54	TM111212	Từ Hán Việt	2	20	10	0	0	
55	TM111062	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	43
56	TM111042	Phương pháp Rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	
57	XH115572	Văn học thiếu nhi	2	25	5	0	0	
7.2.3	***Kiến thức nghiệp vụ sư phạm***		**16**	**150**	**25**	**130**	**0**	
58	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	1
59	TL110053	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học	3	35	5	10	0	59
60	TL111102	Giáo dục học đại cương	2	25	5	0	0	60
61	TL111053	Lý luận GD tiểu học và lý luận dạy học tiểu học	3	35	10	0	0	61
62	TL110011	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
63	TL110111	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	
64	TL110121	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
65	TL110131	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	
66	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	1
7.2.4	***Thực tập sư phạm tốt nghiệp***		**7**	0	0	0	**315 giờ**	
67	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	0	315 giờ	
7.2.5	***Khoá luận tốt nghiệp hoặc Học phần thay thế***		**7**					

A	Khóa luận tốt nghiệp		7					
B	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		**7**	**60**	**0**	**90**	**0**	
68	TM112162	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	2	15	0	30	0	44
69	TM111083	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	3	30	0	30	0	43
70	TM123352	Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	2	15	0	30	0	47
Tổng cộng			**135**	**1470**	**242**	**956**	**360 giờ**	

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

8.1. HỌC KỲ I: 16 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	NG116263	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
3	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
4	TN142192	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học	2	30	0	0	0	
5	TM112012	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	2	15	15	0	0	
6	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	
7	TM111083	Tiếng Việt 1	3	30	15	0	0	
8	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
Tổng cộng			**16**	**190**	**50**	**0**	**0**	

8.2. HỌC KỲ II: 18 TC (bắt buộc: 14 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	- Bắt buộc:		**14**	**165**	**25**	**40**	0	
1	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	
2	NG116273	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	
3	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
4	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
5	XH110083	Văn học	3	40	5	0	0	
6	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	
	- Tự chọn:		**4**	**100**	**20**	**0**	**0**	
7	XH120052	Lịch sử văn minh thế giới	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
8	TL110042	Kỹ năng giao tiếp	2	25	5	0	0	
9	TN114122	Đại số sơ cấp	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
10	TN122042	Lý- Hóa đại cương	2	30	0	0	0	
Tổng cộng			**18**	**265**	**45**	**40**	**0**	

8.3. HỌC KỲ III: 19 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
2	NG116283	Tiếng Anh 3 (B1.3)	3	30	15	0	0	
3	TL110053	Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm tiểu học	3	35	5	10	0	
4	TL111102	Giáo dục học đại cương	2	25	5	0	0	
5	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	

6	TN114012	Nhập môn lý thuyết Xác suất và Thống kê	2	18	12	0	0	
7	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	
8	TL110011	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
9	XH120672	Lịch sử - Địa lý Việt Nam	2	25	0	10	0	
10	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			**19**	**208**	**37**	**80**	**0**	

8.4. HỌC KỲ IV: 19 TC (bắt buộc: 15 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	Bắt buộc:		**15**	**155**	**40**	**60**	**0**	
1	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	
2	NG116163	Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành Tiểu học)	3	30	15	0	0	
3	TL111053	Lý luận GD tiểu học và lý luận dạy học ở tiểu học	3	35	10	0	0	
4	NT120502	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí	2	15	0	30	0	
5	TM111093	Tiếng Việt 2	3	30	15	0	0	
6	TL110111	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	
7	TC160018	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8 tín chỉ =165 tiết					
	Tự chọn:		**4**	**76**	**5**	**78**	**0**	
9	TC121012	Điền kinh, thể dục, nhảy dây	2	15	0	30	0	chọn 2/4 TC
10	NT120512	Vẽ tranh, Nặn- Tạo dáng	2	15	0	30	0	
11	TL111082	Giáo dục hoà nhập	2	25	5	0	0	chọn 2/4 TC
12	XH125082	Lịch sử - Địa lý địa phương	2	21	0	18	0	
Tổng cộng			**19**	**231**	**45**	**138**	**0**	

8.5. HỌC KỲ V: 17 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	NT110502	Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc	2	15	0	30	0	
2	TM123363	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội	3	40	5	0	0	
3	TN114212	Số học	2	30	0	0	0	
4	TM113112	Môi trường và con người	2	26	0	8	0	
5	TM111014	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học	4	30	0	60	0	
6	TM112113	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	3	30	0	30	0	
7	TL110121	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
Tổng cộng			**17**	**171**	**5**	**158**	**0**	

8.6. HỌC KỲ VI: 16 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	TM113343	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học	3	30	0	30	0	
2	TM112142	Cơ sở Toán học của chương trình Toán ở Tiểu học	2	15	15	0	0	
3	NT111502	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
4	TC143012	Thể dục và phương pháp dạy học Thể dục ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
5	NT121512	Thường thức Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	2	15	0	30	0	

6	TM113333	Thủ công kĩ thuật và Phương pháp dạy học thủ công kĩ thuật ở Tiểu học	3	30	0	30	0	
7	TL110131	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	
8	TM113511	Tham quan thực tế	1	0	0	0	45 giờ	1 tuần
Tổng cộng			**16**	**120**	**15**	**180**		

8.7. HỌC KỲ VII: 16 TC (bắt buộc: 12 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	- Bắt buộc:		**12**	**120**	**0**	**120**	**0**	
1	TL111092	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
2	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
3	KC100112	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học Tiểu học	2	15	0	30	0	
4	TM112132	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
5	LC120172	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
6	TL111062	Thực hành tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng	2	15	0	30	0	
	- Tự chọn:		**4**	**105**	**45**	**60**	**0**	
7	NT110512	Kĩ thuật hát – Đàn phím điện tử	2	15	0	30	0	chọn 2/6 TC
8	TM112152	Toán Tiểu học nâng cao	2	10	20	0	0	
9	TM111212	Từ Hán Việt	2	20	10	0	0	
10	TM111062	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	chọn 2/6 TC
11	TM111042	Phương pháp rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh Tiểu học	2	15	0	30	0	
12	XH115572	Văn học thiếu nhi	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			**16**	**225**	**45**	**180**	**0**	

8.8. HỌC KỲ VIII: 14TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	0	315 giờ	10 tuần
2	**Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế**		**7**					
2a	**Khóa luận tốt nghiệp**		**7**					
2b	**Các học phần thay thế**		**7**	**60**	**0**	**90**	**0**	
2	TM112162	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	2	15	0	30	0	
3	TM111083	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	3	30	0	30	0	
4	TM123352	Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			**14**	**60**	**0**	**90**	**0**	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1 **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất – ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; phép biện chứng và phép biện chứng duy vật; các nguyên lý cơ bản, các phạm trù và quy luật của phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; tồn tại xã hội và ý thức xã hội; hình thái kinh tế - xã hội; đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội; quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.

9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về kinh tế - chính trị học Mác – Lênin: Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

9. 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2.

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Đặc biệt nhấn mạnh sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước ta trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay.

9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Đường lối của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Đường lối của Đảng về tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm: đường lối về công nghiệp hóa, về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng hệ thống chính trị, về xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, về đối ngoại; trong đó tập trung chủ yếu vào đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới.

9.5. Tiếng Anh 1 (B1.1) **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở đầu trình độ bậc 3 (B1.1) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

9.6. Tiếng Anh 2 (B1.2) **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở giữa trình độ bậc 3 (B1.2) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

9.7. Tiếng Anh 3 (B1.3) **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2

Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở cuối trình độ bậc 3 (B1.3) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Cuối học phần này, sinh viên có thể tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh bậc 3.

9.8. Tiếng Anh 4 (tiếng Anh chuyên ngành Tiểu học) **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3 (B1.3)

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành Tiểu học bao gồm cả phần rèn luyện ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng Tiếng Anh chuyên ngành. Học phần còn trang bị cho sinh viên các kỹ năng đọc, viết và dịch thuật các đoạn văn từ Anh sang Việt và ngược lại về lĩnh vực chuyên ngành Tiểu học, trong đó đặc biệt chú trọng kỹ năng đọc hiểu và viết về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành nhằm đáp ứng việc nghiên cứu trong công tác chuyên môn.

9.9. Cơ sở văn hóa Việt Nam **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị những tri thức về các khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; cấu trúc văn hóa; tọa độ văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

9.10. Pháp luật đại cương **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật. Các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần này làm cơ sở lý luận cho sinh viên tiếp cận các học phần về Quản lý nhà trường; Soạn thảo văn bản; các học phần pháp luật chuyên ngành.

9.11. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm. Từ đó góp phần rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông.

Cụ thể có các kỹ năng như sau:

+ Kỹ năng phát triển bản thân.
+ Kỹ năng công cụ:
    - Kỹ năng ngôn ngữ
    - Kỹ năng tính toán và sử dụng công nghệ thông tin.
+ Kỹ năng hoạt động trải nghiệm:
    - Kỹ năng tổ chức hoạt động

- Kỹ năng tự nhận thức và tích cực hóa bản thân
- Kỹ năng quản lý cuộc sống
- Kỹ năng định hướng nghề nghiệp

+ Kỹ năng chung sống:
- Kỹ năng giao tiếp
- Kỹ năng hợp tác.

9.12. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những vấn đề chung của giáo dục.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

9.13. Lịch sử văn minh thế giới **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần khái quát những thành tựu chủ yếu về văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử thế giới từ cổ đại đến hiện đại; Sự phát triển về kĩ thuật và khoa học tự nhiên; Sự phát triển về tư tưởng.

9.14. Kỹ năng giao tiếp **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nắm vững các khái niệm cơ bản về giao tiếp và kỹ năng giao tiếp,đồng thời có được một số hiểu biết về các kỹ năng giao tiếp cơ bản. Đây là một trong kỹ năng sống quan trọng của con người để làm tốt công tác giảng dạy và vận dụng vào cuộc sống..

9.15. Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Các kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết tập hợp, cơ sở logic toán, suy luận và các phép chứng minh thông dụng. Biết vận dụng kiến thức vào dạy học ở trường Tiểu học.

9.16. Nhập môn lý thuyết Xác suất và Thống kê **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Bao gồm các khái niệm cơ bản về xác suất. Biến ngẫu nhiên và hàm phân phối. Kiến thức đại cương về thống kê toán học. Một số phương pháp thống kê trong nghiên cứu khoa học giáo dục.

9.17. Môi trường và con người **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm các kiến thức khái quát về khoa học môi trường, các chức năng chủ yếu của môi trường, vấn đề về ô nhiễm môi trường (hiệu ứng nhà kính, suy giảm tầng ôzôn…), hiện trạng về tài nguyên thiên nhiên, vấn đề dân số, lương thực – thực phẩm, vấn đề năng lượng và sự phát triển bền vững, mối quan hệ giữa con người và môi trường, chương trình hành động bảo vệ môi trường của Việt Nam. Vấn đề giáo dục môi trường trong trường tiểu học: phương pháp tiếp cận và các nội dung, hình thức giáo dục môi trường.

9.18. Tin học đại cương **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm các phần:

- Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính.

- Cách sử dụng máy tính cơ bản: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in.

- Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

- Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel.

9.19. Logic học đại cương **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức đại cương về Logic học, các khái niệm cơ bản của Logic hình thức và các tính chất cơ bản của Logic; vận dụng logic học để nâng cao năng lực tư duy khoa học và năng lực sử dụng ngôn ngữ.

9.20. Đại số sơ cấp **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về: hàm bậc 2, hàm mũ và hàm logarit, hàm lượng giác, biểu thức sơ cấp và hàm số sơ cấp; đa thức một ẩn, phép chia đa thức, ước chung lớn nhất, nghiệm của đa thức, đa thức bất khả qui, phân thức hữu tỉ; phương trình và hệ phương trình, phương trình đa thức, phương trình chứa giá trị tuyệt đối và phương trình vô tỉ, phương trình siêu việt, hệ phương trình tuyến tính, hệ phương trình bậc cao; bất đẳng thức và bất phương trình, các bất đẳng thức cơ bản, bất phương trình và hệ bất phương trình, phương pháp giải một số loại bất phương trình; một số dạng toán sơ cấp trong chương trình tiểu học.

9.21. Lý- Hóa đại cương **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

- Phần Vật lý: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về vật lí : Cơ, nhiệt, âm thanh, ánh sáng để làm cơ sở giảng dạy môn Tự nhiên xã hội ở chương trình tiểu học và nghiên cứu các bộ môn khác được tốt hơn

- Phần Hóa học: Gồm những kiến thức cơ bản nhất về hóa học theo các quan niệm hiện đại bao gồm các khái niệm và định luật cơ bản về hóa học, các tính chất đặc trưng của các loại hợp chất hóa học vô cơ và hữu cơ quan trọng nhất

9.22. Giáo dục thể chất 1 **1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác thể dục cơ bản ,các tư thế đúng cơ thể và bài tập phát triển chung. Nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển tố chất vận động.

- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích tác dụng, nguyên lí kỹ thuật chạy cự ly ngắn, luật thi đấu cách tổ chức trọng tài, nâng cao sức nhanh, sức mạnh cho sinh viên.

9.23. Giáo dục thể chất 2 **1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lí, kĩ thuật của môn nhảy xa ưỡn thân, nhảy cao úp bụng, đẩy tạ lưng hướng ném, luật thi đấu.

9.24. Giáo dục thể chất 3 **1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lí và kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền, luật thi đấu bóng chuyền. Hoặc trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông và luật cầu lông về thi đấu đơn.

9.25. Giáo dục Quốc phòng- An ninh **8 TC**

Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh.

9.26. Cơ sở toán học của chương trình Toán ở Tiểu học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1,2

Gồm các kiến thức cơ bản nhất về yếu tố tập hợp , yếu tố logic, yếu tố đại số, yếu tố thống kê, yếu tố hình học để người học có đủ cơ sở hiểu sâu các tuyến kiến thức về môn toán đưa vào giảng dạy trong chương trình Tiểu học. Học phần này còn giúp người học hiểu rõ hơn về cơ sở lựa chọn các phương pháp giải toán thường gặp ở Tiểu học, cách vận dụng các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học thích hợp cho các tiết dạy học toán trên lớp.

9.27. Số học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần gồm 4 hương sau: Chương 1: Lý thuyết chia hết trên vành **Z** - Trình bày lý thuyết chia hết trên **Z**, ứng dụng vào bậc dạy tiểu học. Chương 2: Số nguyên tố - Tính chất của số nguyên tố, dạng phân tích tiêu chuẩn của một hợp số. Chương 3: Một vài hàm số học – Trình bày các hàm số học như hàm phần nguyên, hàm có tính chất nhân, hàm Euler, định lý Euler và định lý Fermat. Chương 4: Phương trình đồng dư: cách giải phương trình đồng dư bậc nhất và bậc cao; giải phương trình vô định.

9.28. Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Các giai đoạn trưởng thành và phát triển của cơ thể trẻ em. Cấu tạo, đặc điểm sinh lý lứa tuổi và vệ sinh, bảo vệ các hệ cơ quan; hệ Thần kinh và hoạt động thần kinh cấp cao; hoạt động của các Cơ quan phân tích; hệ Nội tiết và hệ Sinh dục; hệ Hô hấp; hệ Tuần hoàn; hệ Tiêu hoá và trao đổi chất của trẻ em lứa tuổi tiểu học.

9.29. Tiếng Việt 1 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về ngôn ngữ học và Tiếng Việt: Ngữ âm tiếng việt, Từ vựng tiếng Việt, Ngữ pháp, Văn bản, phong cách học tiếng Việt; Trang bị cho sinh viên công cụ để dạy tốt nội dung phát triển ngôn ngữ cho học sinh Tiểu học

9.30. Tiếng Việt 2 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngữ pháp Tiếng Việt: đặc trưng của từ loại, cụm từ (phân chia theo quan hệ ngữ pháp), cú pháp tiếng Việt; Ngữ pháp văn bản: đặc trưng và kết cấu của văn bản, liên kết trong văn bản.

9.31. Cơ sở Tự nhiên – xã hội **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung của học phần bao gồm các kiến thức căn bản về sinh học trong sách giáo khoa bậc tiểu học, gồm con người và chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực vật và động vật; Các kiến thức về xã hội (gia đình, trường học, quên hương, đất nước); Các kiến thức về địa lý đại cương (hệ Mặt trời, Trái Đất, sự chuyển động của Trái Đất và hệ quả, địa lý các châu). Các nội dung này làm cơ sở để dạy môn Tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

9.32 Nhạc lý cơ bản - Tập đọc nhạc **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này nhằm giúp cho sinh viên hiểu biết về nhạc lý cơ bản : độ dài ,độ cao của nốt nhạc một số ký hiệu thường gặp trong âm nhạc, phách nhịp, dấu hóa,hóa biểu, cung quãng,điệu thức gam giọng, dịch giọng hợp âm. Tập đọc nhạc giọng trưởng, giọng thứ từ không đến một dấu hóa.

9.33. Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần nhằm giới thiệu một số kiến thức chung về vẽ theo mẫu, trang trí, trang trí cơ bản và màu sắc, luyện tập kỹ năng vẽ một số mẫu vật thông qua cấu trúc, hình

thể, tỷ lệ và các tương quan đậm nhạt, màu sắc... của vật mẫu. Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về trang trí và màu sắc, về trang trí, chép các họa tiết trang trí dân tộc và vận dụng vào các bài trang trí, vẽ các bài trang trí cơ bản: hình vuông, hình tròn, đường diềm.

9.34. Phương tiện kỹ thuật dạy học và Ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học 2TC

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương.

Học phần bao gồm các phần:

- Biết phân loại một số phương tiện kỹ thuật thường dùng trọng dạy học và nắm được các nguyên tắc cơ bản khi sử dụng phương tiện kỹ thuật đó ứng dụng vào tiết giảng và chuẩn bị bài giảng.

- Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng phương tiện kỹ thuật trong dạy học, tìm hiểu một số phần mềm ứng dụng trong dạy học tiểu học.

- Tìm hiểu về xuất xứ và các lệnh cơ bản của Logo để vẽ một số hình đơn giản và tính toán bằng chương trình Logo.

-Một số thao tác nâng cao với phần mềm Microsoft Powerpoint đặc biệt là biết ứng dụng Adobe Presenter trong PowerPoint

9.35. Văn học **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về văn học nói chung bao gồm văn học dân gian, văn học viết và lý luận văn học. Từ đó, học phần giúp người học có đủ điều kiện tiếp cận với các chương trình văn học chuyên ngành cũng như giảng dạy chương trình Văn ở cấp Tiểu học.

9.36. Lịch sử - Địa lý Việt nam **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung của học phần bao gồm: Khái quát tiến trình lịch sử dân tộc từ nguồn gốc đến nay, đi sâu vào các nôi dung: tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam từ đầu đến cuối thế kỷ XIX, hoàn cảnh, điều kiện mới của phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam thống nhất đất nước từ sau 1975 – 1986, sự đổi mới đất nước từ 1986 đến nay; Một số kiến thức cơ bản về bản đồ và sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học lịch sử và địa lý ở tiểu học; Các nội dung về địa lý tự nhiên và kinh tế - xã hội của Việt Nam và một số vùng, miền. Các nội dung này làm cơ sở để dạy môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học.

9.37. Điền kinh, thể dục, nhảy dây **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về thể dục phát triển chung, các tư thế vận động cơ bản, điền kinh, nhảy dây. Hiểu biết được lợi ích tác dụng của việc tập luyện thể dục, nắm được phương pháp tổ chức tập luyện và trọng tài thi đấu các môn Thể dục thể thao.

9.38. Vẽ tranh, Nặn – Tạo dáng **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Vẽ theo mẫu, vẽ trang trí

Nội dung học phần nhằm cung cấp những kiến thức chung về vẽ tranh, nặn và tạo dáng: khái niệm, ngôn ngữ của hội họa và điêu khắc, vai trò của vẽ tranh, nặn và tạo dáng; chất liệu, thể loại trong hội họa và điêu khắc, một số hình thức bố cục tranh, phương pháp vẽ tranh, cách nặn và tạo dáng, thực hành vẽ tranh theo chủ đề, thực hành tập nặn và tạo dáng hoa quả, động vật, dáng người bằng chất lệu đất sét, đất nặn.

9.39. Giáo dục hòa nhập **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Lý luận giáo dục ở tiểu học và lý luận dạy học ở tiểu học

Cung cấp cho người học một số kiến thức về đại cương giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật: Khái niệm trẻ khuyết tật và giáo dục hòa nhập; qui trình giáo dục hòa nhập; dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật; các lực lượng tham gia giáo dục hòa nhập, qui trình giáo dục hòa nhập;

một số kỹ năng dạy học đặc thù đặc thù có thể áp dụng trong các tiết dạy các môn học khác nhau bậc tiểu học trong lớp hòa nhập

9.40. Lịch sử - Địa lý địa phương **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

- Phần Lịch sử bao gồm các nội dung về lịch sử địa phương Phú Yên, những hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử địa phương trong giảng dạy lịch sử dân tộc.

- Phần Địa lý bao gồm các nội dung:Khái quát về địa lý tỉnh phú Yên; Mục đích, nội dung, phương pháp nghiên cứu địa lý địa phương; Biên soạn tài liệu địa lý địa phương phục vụ dạy học ở tiểu học;Sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học địa lý địa phương ở tiểu học.

9.41. Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương.

Môn Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức ở Tiểu học góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quá trình giáo dục đạo đức và dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học. Học phần sẽ bổ sung các kiến thức mới về mục tiêu giáo dục đạo đức, hệ thống giá trị cần thiết hình thành con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

9.42. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học **4 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1, 2

Học phần trình bày khái quát những vấn đề chung về dạy học Tiếng Việt ở tiểu học; vị trí, nhiệm vụ, nội dung chương trình, phương pháp tổ chức dạy học các phân môn Học vần, Tập viết, Chính tả, Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu và Tập làm văn.

9.43. Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí lứa tuổi và tâm lí học tiểu học.

Gồm các vấn đề chung về phương pháp dạy học Toán ở tiểu học, bao gồm: những đặc điểm tâm lý của trẻ em tiểu học khi học toán; các phương pháp và hình thức dạy học toán ở tiểu học; phương pháp kiểm tra đánh giá; sử dụng thiết bị dạy học toán ở tiểu học. Các vấn đề về phương pháp dạy học các nội dung Toán học cụ thể ở tiểu học như: dạy học số và các phép tính, đại lượng và đo đại lượng, dạy học các yếu tố hình học, các yếu tố thống kê, dạy học giải toán có lời văn …

9.44. Thực hành các phương pháp giải toán ở Tiểu học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các phương pháp giải các bài toán có trong chương trình ở Tiểu học cơ bản nhất, đồng thời trên cơ sở đó mở rộng ra các dạng toán khác có kiến thức liên quan. Vận dụng thực hành giải các bài toán tiểu học có liên quan.

9.45. Thủ công kỹ thuật và Phương pháp dạy học Thủ công -Kỹ thuật ở tiểu học **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung về phần thủ công-kĩ thuật gồm những kiến thức cơ bản về các kĩ thuật thủ công tạo hình bằng giấy bìa. Làm được một số đồ chơi từ giấy bìa và vật dụng dễ kiếm. Ngoài ra còn những kiến thức như kĩ thuật phục vụ, lắp ghép mô hình kĩ thuật, và kĩ thuật trồng cây và chăn nuôi.

Nội dung về phương pháp dạy học thủ công – kĩ thuật gồm mối quan hệ giữa môn học thủ công-kĩ thuật đối với những môn học khác, cách tổ chức dạy học các nội dung chương trình thủ công-kĩ thuật ở tiểu học. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện khả năng sư phạm thông qua các buổi dạy thực hành tại lớp, giúp sinh viên làm quen với môi trường dạy và học ở tiểu học.

9.46. Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở Tự nhiên – Xã hội, Tâm lí lứa tuổi và tâm lí học tiểu học, Lí luận giáo dục và lí luận dạy học Tiểu học

- Học phần bao gồm các kiến thức về: Vị trí, mục tiêu, cấu trúc và nội dung chương trình, đặc điểm sách giáo khoa các môn học về Tự nhiên- xã hội ở tiểu học; Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên- xã hội ở tiểu học; Hình thức dạy học các môn học về Tự nhiên- xã hội ở tiểu học; Phương tiện dạy học các môn học về Tự nhiên- xã hội ở tiểu học; Kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn học về Tự nhiên- xã hội ở tiểu học; Hướng dẫn dạy học các chủ đề

9.47. Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết : Đã học xong âm nhạc cơ bản

Học phần nhằm giới thiệu chung cho người học về vai trò của âm nhạc, đặc điểm khả năng tiếp thu âm nhạc của học sinh Tiểu học, chương trình sách giáo khoa âm nhạc Tiểu học, phương pháp dạy học hát, nghe nhạc, tập đọc nhạc, cách xây dựng kế hoạch bài học âm nhạc Tiểu học và vận dụng vào việc day học âm nhạc theo chương trình sách giáo khoa âm nhạc Tiểu học mới.

9.48. Thường thức Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần Mỹ thuật cơ bản của chương trình

Giới thiệu nội dung chương trình; chuẩn kiến thức, kỹ năng; sách giáo khoa, sách giáo viên môn Mỹ thuật ở tiểu học. Nghiên cứu những vấn đề chung về lý luận dạy học Mỹ thuật, phương pháp dạy học Mỹ thuật ở trường tiểu học;

Tiếp cận, vận dụng các Phương pháp dạy học Mỹ thuật mới của Đan Mạch (SAEPS) để tổ chức dạy - học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung chương trình môn Mỹ thuật tiểu học hiện hành;

Lập Kế hoạch dạy học, làm đồ dung dạy học; thực hiện các Quy trình dạy học Mỹ thuật ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Tổ chức thực hành sư phạm Mỹ thuật trên lớp.

9.49. Thể dục và Phương pháp dạy học Thể dục ở tiểu học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 3.

Bao gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về đội hình, đội ngũ, thể dục tay không, thể dục với dụng cụ đơn giản.

Giới thiệu một số kiến thức chung về phương pháp dạy học thể dục ở tiểu học gồm: những vấn đề chung, nguyên tắc, các phương pháp, phương tiện dạy học và các hình thức tổ chức dạy học thể dục; các phương pháp dạy học cụ thể, các phân môn Thể dục: Thể dục, Nhảy dây, Điền kinh, Đá cầu, Bơi lội, Trò chơi vận động.

9.50. Thực hành Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Giới thiệu mục đích, tính chất, vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; một số nội dung, nguyên tắc, hình thức và phương pháp công tác Đội TNTP HCM và Sao nhi đồng ở trường tiểu học.

Thực hành tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (chào cờ, sinh hoạt lớp chủ nhiệm, hoạt động ngoại khóa,...)

9.51. Tham quan thực tế **1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế ngoại tỉnh với các nội dung: tìm hiểu một số di tích lịch sử, các công trình kiến trúc, điêu khắc, những danh lam, thắng cảnh, những nét văn hóa ở một số vùng miền… nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và làm giàu vốn kiến thức, vốn sống … phục vụ cho việc dạy học các phân môn Tự nhiên – Xã hội, Mỹ thuật, Âm nhạc ở trường Tiểu học . Đồng thời rèn luyện một số kỹ

năng cần thiết cho sinh viên: kỹ năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng thu thập và lưu trữ thông tin, kỹ năng viết báo cáo thu hoạch.

9.52. Kĩ thuật hát – Đàn phím điện tử **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Nhạc lý cơ bản - Tập đọc nhạc.

Phần I : Kỹ thuật hát: khái niệm về ca hát,giới thiệu bộ máy phát âm, hơi thở, tư thế ca hát. Một số kỹ thuật ca hát, kỹ thuật phát âm nhả chữ.

Động tác đánh nhịp các loại nhịp cơ bản, tìm hiểu dàn dựng các hình thức hát. Thực hành luyện hát một số bài hát trong chương trình Tiểu học.

Phần II : Đàn phím điện tử: Phương pháp kỹ thuật học đàn phím điện tử ở giọng Đô trưởng, La thứ.

9.53. Toán Tiểu học nâng cao **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các phương pháp giải một số bài toán ở Tiểu học nâng cao.Trên cơ sở đó vận dụng thực hành giải các bài toán có liên quan.

9.54. Từ Hán Việt **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức về quá trình hình thành từ ngữ Hán Việt, các lớp từ gốc Hán trong tiếng Việt, bình diện cấu tạo, ngữ nghĩa của từ Hán Việt; Rèn kỹ năng sử dụng từ Hán Việt qua việc giải nghĩa, mở rộng vốn từ Hán Việt trong một số tác phẩm văn học chữ Hán, phân biệt nghĩa của các từ Hán Việt đồng âm, đồng nghĩa, chữa lỗi dùng từ Hán Việt và và kỹ năng giải nghĩa từ Hán Việt.

9.55. Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học

Nội dung học phần bao gồm: Một số phương pháp chung dạy học sinh dân tộc học tiếng Việt; Phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số phát âm đúng; Phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số nghe nói được tiếng Việt; Phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số đọc viết được tiếng Việt

9.56. Phương pháp rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và các kĩ năng về sử dụng tiếng Việt: nghe, nói, đọc, viết. Thông qua hệ thống bài tập, tổ chức cho sinh viên thực hành rèn kĩ năng sử dụng tiếng Việt, và thực hành tổ chức các hoạt động rèn kĩ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

9.57. Văn học thiếu nhi **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về lịch sử hình thành, phát triển của văn học thiếu nhi Việt Nam và diện mạo văn học thiếu nhi ở các nền văn học lớn trên thế giới như Pháp, Nga, Mỹ, Đan Mạch... Từ đó định hướng sinh viên đi sâu tiếp cận các tác giả và tác phẩm tiêu biểu được giảng dạy trong chương trình tiểu học. Ngoài ra, học phần còn giúp người học nắm vững với những kỹ năng phân tích, cảm nhận về một vấn đề, một nhân vật văn học hay một tác phẩm văn học.

9.58. Tâm lý học đại cương **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

Cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương; hiện tượng tâm lý người; nguồn gốc và bản chất các hiện tượng tâm lý; các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của hiện tượng tâm lý người, tạo cơ sở cho việc tiếp thu các học phần khác về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, các học phần giáo dục học (Giáo dục học đại cương, Hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục: Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên, Thực tập sư phạm); bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu tâm lý người.

9.59. Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm tiểu học **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học: Đối tượng và nhiệm vụ của tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm; Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em; Đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học; Các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học, bản chất tâm lý học của hoạt động dạy học và giáo dục học sinh; Tâm lý học nhân cách của người giáo viên tiểu học.

9.60. Giáo dục học đại cương **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm tiểu học.

Cung cấp các kiến thức cơ bản về giáo dục học: đối tượng nghiên cứu, tính chất, chức năng, mục đích của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách; Vấn đề phổ cập giáo dục và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; Vai trò, nhiệm vụ, đặc điểm lao động của giáo viên và vấn đề rèn luyện phẩm chất, năng lực của người giáo viên tiểu học.

Sinh viên nghiên cứu học phần này sau khi đã học xong học phần tâm lý học đại cương, tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm.

9.61. Lý luận Giáo dục tiểu học và Lý luận dạy học tiểu học **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương

Cung cấp các kiến thức cơ bản về lý luận giáo dục và dạy học tiểu học: đặc điểm của quá trình giáo dục tiểu học, các nguyên tắc giáo dục tiểu học, nội dung, phương pháp giáo dục tiểu học, công tác chủ nhiệm lớp của người giáo viên tiểu học; bản chất, động lực, lôgic của quá trình dạy học, các nguyên tắc dạy học, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tiểu học;

9.62. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên **4 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học và Giáo dục học.

Củng cố, hệ thống hóa những kiến thức đã học ở tất cả các học phần tâm lý học, giáo dục học; rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng, hình thành trình độ NVSP chuẩn bị cho sinh viên trong đợt thực tập sư phạm. Cụ thể:

A. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1 **1 TC**

1. Học tập rèn luyện những kĩ năng chung

- SV chẩn đoán phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch, biện pháp tự hoàn thiện những phẩm chất năng lực của bản thân.
- Rèn luyện phong cách văn hóa- sư phạm trong giao tiếp; vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học để giải quyết một số tình huống xảy ra trong thực tiễn giáo dục.
- Tìm hiểu vị trí, mục tiêu đào tạo, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của trường tiểu học, xây dựng phương pháp học tập nghiên cứu ở trường đại học.

2. Học tập những kĩ năng chuyên ngành đào tạo

- Luyện chữa lỗi phát âm
- Tập vết chữ, trình bày bảng
- Tập viết một số văn bản hành chính
- Thực hành một số kĩ năng dạy học cơ bản (kĩ năng nói, kĩ năng đọc diễn cảm,..)

B. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 **1TC**

1. Học tập, rèn luyện một số kĩ năng chung

- Tập luyện một số kĩ năng hoạt động dạy học, giáo dục
- Nghiên cứu các giáo trình hướng dẫn về việc thực hiện công tác thực tập sư phạm.

2. Học tập rèn luyện những kĩ năng riêng

- Thiết kế các loại kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể ở Tiểu học
- Thiết kế kế hoạch dạy học, giáo dục

C. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3 **1TC**

Thực hành rèn luyện kĩ năng dạy học các môn ở Tiểu học1

1. Thực hành tại trường Đại học Phú Yên

- Rèn luyện kĩ năng thiết kế bài dạy, tiếp cận phương pháp dạy học tích cực cần áp dụng trong dạy học ở Tiểu học.
- Rèn kĩ năng phấn tích chương trình sách giáo khoa.
- Tổ chức seminar về đồ dùng dạy học ở Tiểu học. ứng dụng CNTT trong dạy học.

2. Dự giờ ở trường tiểu học khối 1,2,3 các môn: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Kĩ thuật, Mĩ thuật. Thực hành quan sát các hoạt động của GV, HS trong giờ học. Rút kinh nghiệm giờ dạy.

D. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4 **1TC**

Thực hành Rèn luyện kĩ năng dạy học các môn học ở Tiểu học 2

1. Rèn kĩ năng phấn tích chương trình, sách giáo khoa. Rèn kĩ năng thiết kế bài dạy, thực hành quan sát các hoạt động của GV, HS trong giờ học

2. Tổng kết rút kinh nghiệm.

9.63. Quản lý nhà trường **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1 và 2; Pháp luật đại cương; các học phần Tâm lý và Giáo dục

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành GDTH hệ thống tri thức về quản lý nhà trường tiểu học: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường tiểu học; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường tiểu học; Phát triển chương trình nhà trường tiểu học theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyển môn trong quản lý đội ngũ giáo viên tiểu học; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường tiểu học của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục tiểu học; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường tiểu học; Quản lý tài chính trường tiểu học theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường tiểu học trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường tiểu học; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường tiểu học.

9.64. Thực tập sư phạm tốt nghiệp **7 TC**

- Thực tập sư phạm tốt nghiệp bao gồm:

+ Tìm hiểu tình hình địa phương, thực tế giáo dục.
+ Thực tập giảng dạy.
+ Thực tập công tác giáo dục.
+ Làm bài tập nghiên cứu khoa học

9.65. Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học

Học phần gồm những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Toán ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình môn Toán trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học Toán theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học Toán theo chương trình sách giáo khoa mới.

9.66. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

Học phần trình bày những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình môn Tiếng Việt trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học Tiếng Việt theo chương trình sách giáo khoa mới.

9.67. Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội

Học phần bao gồm: Các nội dung đổi mới trong chương trình sách giáo khoa các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học. Các kiến thức về Phương pháp *Bàn tay nặn bột* trong dạy học những nội dung khoa học thực nghiệm ở trường tiểu học; Thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học có sử dụng phương pháp *Bàn tay nặn bột.* Các kiến thức về hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các môn học về tự nhiên – xã hội ở trường tiểu học; Thiết kế và thực hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Lăng, 1968, Phó Hiệu trưởng	GVC 2006	TS, Việt Nam 2014	Triết học	-Những nguyên lý cơ bản của CN Mác–Lênin 1 - Logic học đại cương
2	Ngô Thị Kim Phượng, 1968, Phó trưởng Phòng Đào tạo	GVC 2006	Ths, Việt Nam 2003	Triết học Lịch sử triết học	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 2
3	Trần Văn Tàu, 1975, Tổ trưởng BM Tư tưởng HCM và đường lối cách mạng của Đảng CS Việt nam	GVC, 2011	Ths,Việt Nam 2005	Lịch sử Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Trưởng Khoa Lý luận chính trị	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2005	Lịch sử Việt Nam	- Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam - Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học
5	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng bộ môn Tiếng Anh không chuyên	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2006	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 1
6	Nguyễn Thị Xuân Duyên 1971, Giảng viên	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2007	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 2
7	Võ Thị Kim Thoa, 1968, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2008	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 3
8	Lê Hoành Thọ, 1962, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam 1985	Tiếng Anh	Tiếng Anh 4
9	Nguyễn Sỹ Tuấn, 1969, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2008	LL văn học, mỹ học	Cơ sở văn hóa Việt Nam
10	Nguyễn Thị Phượng, 1975, Phó trưởng khoa Lý luận chính tri	GV	Ths, Việt Nam 2005	Luật hành chính	Pháp luật đại cương
11	Mai Sơn Nam, 1957, Trưởng phòng Thanh tra	GVC 2006	Ths, Việt Nam 2002	Quản lý giáo dục	- Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
12	Nguyễn Văn Thưởng, 1971, Trưởng khoa Khoa xã hội và nhân văn	GV	TS, Việt Nam 2008	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử Việt Nam - Lịch sử địa phương
13	Nguyễn Huy Phương, 1976,	GV	Ths, Việt Nam	Lịch sử thế giới	- Lịch sử văn minh thế giới

	Trưởng phòng công tác HSSV		2003		
14	Nguyễn Tấn Khôi, 1961, Trưởng khoa Khoa GDTH-MN	GVC 2006	Ths, Việt Nam 1998	Toán giải tích	- Thực hành các PP giải Toán ở tiểu học - Toán Tiểu học nâng cao
–	Đào Thị Hải Yến, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Giải tích	- Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê
15	Trần Minh Cảnh, 1968, Trưởng khoa Khoa Kĩ thuật - Công nghệ	GV	Ths, Việt Nam 2001	Tin học, Khoa học máy tính	- Tin học đại cương. - Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học Tiểu học
16	Lê Đức Thoang, 1973, Trưởng khoa Khoa học tự nhiên.	GVC 2011	TS, Việt Nam 2007	Lý thuyết số	- Số học -Cơ sở toán học của chương trình Toán ở Tiểu học
17	Trần Thị Gia Lâm, 1983, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2011	Đại số, Lý thuyết số	- Đại số sơ cấp -Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán.
18	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó trưởng khoa Khoa học xã hội và nhân văn	GV	Ths, Việt Nam 2005	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	- Từ Hán Việt
19	Trần Vĩnh Thiện, 1964, Phó Trưởng khoa Khoa học tự nhiên Nguyễn Đình Sỹ, 1965, Giảng viên	GVC, 2011 GVC, 2006	TS, Việt Nam 2010 Ths, Việt Nam 1996	-Hóa LT và hóa lý Trường - Vật lý-KT	- Lý- Hóa đại cương
20	Nguyễn Tiến Đạt, 1957, Phó trưởng khoa phụ trách, Khoa GDTC&GDQP	GV	Cử nhân, Việt Nam 1989	GDTC	- Giáo dục thể chất 1 - Thể dục & PP dạy học thể dục ở Tiểu học
21	Trần Đắc Ân, 1966, Phó trưởng khoa Khoa GDTC&GDQP	GV	Cử nhân, Việt Nam 2002	GDTC	Giáo dục thể chất 2
22	Nguyễn Ngọc Sách, 1968, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam 1992	GDTC	- Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh, thể dục nhảy dây
23	Trường Quân sự tỉnh Phú Yên				Giáo dục quốc phòng – an ninh
24	Nguyễn Tiến Thành, 1960, Phó trưởng khoa Khoa GDTH-MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam 2003	XSTK	- Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học - Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa
25	Nguyễn Thị Ngạn, 1980, Trưởng bộ môn Phương pháp dạy học Tự	GV	Ths, Việt Nam 2006	Địa lý tự nhiên	- Cơ sở tự nhiên – xã hội - Môi trường và con người

	nhiên- Xã hội và kĩ thuật				
26	Đỗ Trọng Đăng, 1984, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2008	Sinh học thực nghiệm	- Sinh lý học trẻ em lứa tuổi tiểu học
27	Huỳnh Thị Như Huyền, 1975, Giảng viên	GVC, 2011	Ths, Việt Nam 2005	Ngôn ngữ	-Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số
28	Nguyễn Thị Liên, 1974, Phó trưởng Khoa GDTH-MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam 2004	Ngôn ngữ	- Tiếng Việt 1, 2
29	Mai Thị Lê Hải, 1983, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2007	GDHTH	- Phương pháp dạy học Tự nhiên và xã hội ở tiểu học - Phương pháp dạy học Tự nhiên và xã hội theo chương trình đổi mới sách giáo khoa
30	Trần Thị Kim Thanh, 1984, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2013	Thực phẩm và đồ uống	- Thủ công kỹ thuật và Phương pháp dạy học Thủ công kĩ thuật ở Tiểu học
31	Trần Ngọc Hoàng, 1967, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam 2003	Sáng tác	- Nhạc lý cơ bản- Tập đọc nhạc -Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học
32	Nguyễn Xuân Thành, 1978, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2014	Âm nhạc	- Kĩ thuật hát- Đàn phím điện tử.
33	Nguyễn Huỳnh Ân, 1958, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam 1988	Mỹ thuật, hội họa	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
34	Nguyễn Thành Vinh, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2012	Visuarart	Vẽ tranh, Nặn- Tạo dáng
35	Phan Ánh Nguyễn, 1988, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Văn học VN	- Văn học
36	Nguyễn Thị Ái Thoa, 1981, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2009	Văn học VN	- Văn học thiếu nhi
37	Mai Đình Lưu, 1961, Trưởng phòng KT&ĐBCL	GVC, 2006	Ths, Việt Nam 2000	Địa lý KT-CT	- Địa lý địa phương - Địa lý Việt nam
38	Trần Thị Phượng Nga, 1989, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam 2011	Văn	PP rèn kĩ năng sử dụng tiếng Việt cho HS tiểu học
39	Lê Dinh Dinh, 1977, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2005	GDHTH	-Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học - Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa
40	Đinh Văn Tiên, 1965, Phó giám	GV	Ths, Việt Nam	Hội họa	- Thường thức Mỹ thuật và Phương pháp dạy

	đốc Trung tâm TV&HTSV		2014		học Mỹ thuật ở tiểu học
41	Bùi Hữu Mô, 1960, Trưởng khoa Tâm lý giáo dục.	GVC 2006	Ths, Việt Nam 2004	Tâm lý học và Giáo dục học	- Tâm lý học đại cương - Kỹ năng giao tiếp
42	Nguyễn Thế Dân, 1960, Giảng viên	GVC 2006	Ths, Việt Nam 2004	Tâm lý học và Giáo dục học	-Giáo dục học đại cương -Lý luận giáo dục và lý luận dạy học Tiểu học
43	Phan Thị Lan, 1973, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2004	Tâm lý học và Giáo dục học	- Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học
44	Châu Thị Hồng Nhự, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2013	Tâm lý học và Giáo dục học	Giáo dục hòa nhập
46	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó trưởng khoa Tâm lý giáo dục	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2005	Văn học	- Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm - Thực hành tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và sao nhi đồng.
47	Lê Bạt Sơn, 1967, Giám đốc Trung tâm TV&HTSV	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2006	Quản lý giáo dục	Quản lý nhà trường

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1 Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

- 1 phòng dạy họa.
- 2 phòng dạy nhạc.
- 4 phòng máy vi tính.
- Phòng Thực hành dạy học Tiểu học

11.2 Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 1236 m^2, trong đó diện tích phòng đọc: 512 m^2.
- Số chỗ ngồi: 200; Số máy tính phục vụ tra cứu: 46.
- Phần mềm quản lý thư viện: Phần mềm quản lý tích hợp Libol 5.5.
- Thư viện điện tử: đã kết nối được với thư viện điện tử của một số trường đại học trong nước.

11.3. Danh mục giáo trình, tài liệu chính của ngành đào tạo:

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Sử dụng cho môn học, học phần
1	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1
2	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2

3	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Giáo dục	2015	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
5	New English File – Pre-intermediate (Student's book & Workbook)	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	2005	Tiếng Anh 1, 2, 3
6	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	HCM	2001	Cơ sở Văn hóa Việt Nam
7	Giáo trình Pháp luật đại cương	Bộ Giáo dục & Đào tạo	ĐHSP, Hà Nội	2015	Pháp luật đại cương
8	Kĩ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Đoàn Thị Thúy Hạnh, Trần Hải Toàn, Hồ Thị Hương, Nguyễn Thanh Nga, Hồ Thị Hồng Vân, Phan Thị Hương Giang	NXB Giáo dục	2017	Kĩ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
9	Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2003	Lịch sử văn minh thế giới
10	Nhập môn khoa học giao tiếp	Nguyễn Bá Minh	Hà Nội	2008	Kĩ năng giao tiếp
11	Cơ sở Lý thuyết Tập hợp và Logic Toán	Trần Diên Hiển, Nguyễn Xuân Liêm	ĐHSP	2006	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
12	Giáo trình xác suất thống kê	Nguyễn Đình Hiền	ĐHSP	2004	Nhập môn lý thuyết xác suất thống kê
13	Giáo trình Tin học cơ sở	Hồ Sĩ Đàm, Đào Kiến Quốc	ĐHSP	2004	Tin học đại cương
14	Số học	Đậu Thế Cấp	Giáo dục	2003	Số học
15	-Hóa học vô cơ, Tập I, II" -Giáo trình Vật lí đại cương	- Trần Thị Đà -Nguyễn Văn Ánh	- Giáo Dục - ĐHSP	- 2000 - 2004	Lý hóa đại cương
16	Dạy học tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi,	Hoàng Văn Cẩn	Giáo dục, Hà Nội	2005	Văn học thiếu nhi
17	Đại số sơ cấp	Đậu Thế Cấp	Giáo dục	2004	Đại số sơ cấp
18	-Tiến trình lịch sử Việt Nam. - Địa lý tự nhiên Việt Nam	Nguyễn Quang Ngọc Đặng Duy Lợi	Giáo dục ĐHSPHN	- 2001 - 2005	Lịch sử địa lý Việt nam
19	- Dự án mô hình trường học mới Việt Nam, Tổ chức lớp học theo		Giáo dục	2013	

	mô hình trường học mới tại Việt Nam - Một số vấn đề về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông	BGD			Toán và phương pháp dạy học Toán ở TH theo chương trình SGK đổi mới.
20	- Những nội dung chính của chương trình giáo dục phổ thông mới, tài liệu hội thảo. - Một số vấn đề về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông	BGD	Giáo dục	2013	Tiếng Việt và phương pháp dạy học Tiếng Việt ở TH theo chương trình SGK đổi mới.
21	- Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động của giáo viên - Tài liệu tập huấn kĩ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học - Bàn tay nặn bột, khoa học ở trường Tiểu học	-BGD -BGD - Đinh Ngọc Lân	- ĐHSP -ĐHSP - Giáo dục	-2015 -2015 -1999	Tự nhiên – Xã hội và phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội theo chương trình SGK đổi mới.
22	Giáo trình Logic học nhập môn,	Nguyễn Huy Vị	Phương Đông, TP.HCM.	2014	Nhập môn Logic học
23	GT Luật Bóng chuyền	Nguyễn Viết Minh	ĐHSP	2003	Giáo dục thể chất 1
24	GT Điền kinh	Nguyễn Kim Minh (chủ biên), Nguyễn Trọng Hải	ĐHSP	2004	Giáo dục thể chất 2
25	GT Thể dục	Trương Anh Tuấn	ĐHSP	2004	Giáo dục thể chất 3
26	Cơ sở Toán học của Chương trình Toán Tiểu học	Lê Văn Năm- Nguyễn Tiến Thành	ĐHPY	2011	Cơ sở Toán học của Chương trình Toán Tiểu học
27	Sinh lí học	GS TSKH Phạm Thị Minh Đức	Giáo dục	2007	Sinh lí học trẻ em lứa tuổi Tiểu học
28	Tiếng Việt – Đại cương – Ngữ âm	Bùi Minh Toán, Đặng Thị Lanh	ĐHSP	2003	Tiếng Việt 1
29	Tiếng Việt	Lê A (chủ biên)	ĐHSP	2007	Tiếng Việt 2
30	Tự nhiên xã hội và PPDH Tự	Lê Văn Thưởng (chủ	Giáo dục	2003	Cơ sở Tự nhiên – xã hội

	nhiên xã hội T1	biên)			
31	Giáo trình cắt may cơ bản	Nguyễn Thị Cẩm Vân	ĐHSP	2004	Thủ công kỹ thuật
32	Giáo trình nhạc lý phổ thông	Phạm Trọng Cầu		1998	Nhạc lý cơ bản và tập đọc nhạc
33	Giáo trình trang trí	Nguyễn Thị Nhung	Giáo dục	1998	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
34	GT Lí thuyết và Thực hành tin học văn phòng	Hoàng Đức Hải, Nguyễn Đình Tê	LĐ&XH	2006	Phương tiện kĩ thuật dạy học và Ứng dụng CNTT
35	Văn học Việt Nam thế kỷ XX tập 1+2	Trần Đăng Suyền	ĐHSP	2005	Văn học
36	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Trọng Hải, Trần Đồng Lâm	UB TDTT	2003	Điền kinh, thể dục, nhảy dây
37	-Lịch sử địa phương - Địa chí Phú Yên	- Ng Cảnh Minh -UBNDTỉnh PY	-ĐHSP Chính trị Quốc gia	2005 2004	Lịch sử- Địa lý địa phương
38	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Tiểu học dành cho giáo viên tiểu học	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	2003	Giáo dục hoà nhập
39	Đạo đức và PPDH Đạo đức ở Tiểu học	Dự án phát triển Giáo viên TH	ĐHSP	2008	ĐĐ và PPDH Đạo đức ở TH
40	Phương pháp dạy học TV ở Tiểu học 1	Lê Phương Nga, Lê Hữu Tỉnh, Đỗ Xuân Thảo	ĐHSP	2009	PP dạy học tiếng Việt ở Tiểu học
41	Giáo trình rèn luyện một số kỹ năng thực hành Tiếng Việt	Đào Ngọc, Nguyễn Quang Ninh	Giáo dục	2000	PP Rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho HS Tiểu học
42	PPDH Toán ở Tiểu học	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	ĐHSP	2006	PPDH Toán Toán ở tiểu học
43	PPDH các môn học về tự nhiên – xã hội ở Tiểu học	Nguyễn Thị Thấn (chủ biên)	ĐHSP	2009	PPDH Tự nhiên và xã hội ở tiểu học
44	Thủ công kỹ thuật và PPDH Thủ công kỹ thuật ở tiểu học	Dự án phát triển GV Tiểu học	Giáo dục	2000	Thủ công kĩ thuật và PPDH Thủ công-Kỹ thuật ở Tiểu học
45	Âm nhạc và PPDH Âm nhạc tập 1+2	Nguyễn Minh Toàn NguyễnHoàng Thông	Giáo dục	2000	PPDH Âm nhạc ở Tiểu học
46	GT Mĩ thuật và PPDH Mĩ thuật	Nguyễn Quốc Toản	ĐHSP	2009	Thường thức Mỹ thuật và PPDH Mỹ thuật ở Tiểu học

47	PP giáo dục thể chất	Trung tâm nghiên cứu giáo viên	Giáo dục	1996	Thể dục và PPDH Thể dục ở Tiểu học.
48	Thực hành tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao	Giáo dục	2006	TH Tổ chức các HĐ ngoài giờ lên lớp; TH công tác Đội, Sao nhi đồng
49	Đánh giá trong giáo dục Thông tư 30 và HD thực hiện TT 30	Nguyễn Công Khanh BGD	Giáo dục	2014	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học
50	Thực hành các PP giải toán ở Tiểu học	Trần Diên Hiển	Giáo dục	2003	Thực hành các PP giải toán ở tiểu học
51	PPDH Tiếng Việt cho học sinh DTTS	Mông Ký Slay	Giáo dục	2006	PPDH Tiếng Việt cho học sinh DTTS
52	Tâm lí học	Nguyễn Quang Uẩn	ĐHSP	2007	Tâm lí hoc đại cương
53	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Nguyễn Kế Hào (CB)	SP	2004	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm
54	Giáo dục học	Nguyễn Thị Quy, Nguyễn Thị Bích Hạnh, Hồ Văn Liên.	GD Hà Nội	2007	Giáo dục học đại cương
55	Giáo dục tiểu học 1, 2	Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Hữu Hợp	Hà Nội	2006	Lý luận giáo dục tiểu học và lý luận dạy học Tiểu học
56	Rèn luyện Nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Nguyễn Việt Bắc	Giáo dục	2007	Rèn luyện NVSPTX
57	Tài liệu đào tạo GVtiểu học tr. độ ĐH	Hoàng Trọng Canh	Hà Nội	2007	Từ Hán Việt
58	Giáo trình Văn học trẻ em	Lã Thị Bắc Lý	Đại học Sư phạm, Hà Nội	2003	Văn học thiếu nhi
59	Văn học	Cao Đức Tiến	Giáo dục	2007	Văn học
60	Phát triển kĩ năng giải toán tiểu học cho sinh viên	Trần Diên Hiển	Giáo dục	2007	Toán Tiểu học nâng cao
61	Quản lý nhà trường	PGS.TS. Đặng Quốc Bảo – TS. Nguyễn Thành Vinh	GDVN	2011	Quản lý nhà trường tiểu học
62	Phương pháp NCKH GD	Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn (2012)	Đại học Quốc gia Tp. HCM	2012	Phương pháp NCKH GD

11.4. Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo:

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Sử dụng cho môn học, học phần
1.	Giáo trình nhạc lý phổ thông	Phạm Trọng Cầu		1998	Nhạc lý cơ bản và tập đọc nhạc
2.	Tuyển chọn các bài hát thiếu nhi	Bùi Anh Tú	Giáo dục	2001	PPDH Âm nhạc ở Tiểu học
3.	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	Phạm Tú Hưng	Giáo dục	1995	PPDH Âm nhạc ở Tiểu học
4.	Giáo trình trang trí	Nguyễn Thị Nhung	Giáo dục	1998	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
5.	Tập hợp - Logic và số học	Phan Hữu Châu, Nguyễn Tiến Tài	Giáo dục	1998	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
6.	Các bài toán về suy luận Logic	Trần Diên Hiển	ĐHSP	2001	Toán Tiểu học nâng cao
7.	Giáo trình Trang trí	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thế Hùng, Ngọc Đới	Giáo dục	1998	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
8.	Hình họa cơ bản	Nguyễn Văn Ty	VHTT	1999	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
9.	Bố cục tập 2	Đàm luyện	ĐHSP	2005	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
10.	Kí họa và bố cục	Tạ Phương Thảo, Nguyễn Tăng Bình		2000	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
11.	Kỹ thuật cắt may	Triệu Thị Chơi,	NXB Trẻ	1996	Thủ công kỹ thuật và PPDH TC-KT
12.	Nhạc lí phổ thông	Phạm Trọng Cầu	Giáo dục	1998	Nhạc lý cơ bản và tập đọc nhạc
13.	Giáo trình kí – xướng âm	Nhiều tác giả	Nhạc viện Hà Nội		Kỹ thuật hát – Đàn phím điện tử
14.	Ngữ nghĩa Tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	ĐHQG Hà Nội	1996	-Tiếng Việt 1 -Tiếng Việt 2
15.	Ngữ pháp Tiếng Việt	Diệp Quang Ban	Giáo dục Hà Nội	2000	-Tiếng Việt 1 -Tiếng Việt 2
16.	Phong cách học Tiếng Việt	Đinh Trọng Lạc, Nguyễn Thái Hòa	Giáo dục Hà Nội	1993	-Tiếng Việt 1 -Tiếng Việt 2
17.	Giáo trình rèn luyện một số kỹ năng thực hành Tiếng Việt	Đào Ngọc, Nguyễn Quang Ninh	Giáo dục	2000	PP Rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho HS Tiểu học
18.	Góp phần tìm hiểu Lịch sử Đảng CSVN (hỏi – đáp)	Nguyễn Trọng Phúc	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	1998	Đường lối CM của Đảng CS Việt Nam
19.	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2004	-Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1

					-Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2
20.	Đại số sơ cấp	Vũ Tuấn	ĐHSP	1998	Cấu trúc đại số, lý thuyết số.
21.	Lý thuyết số	Trần Diên Hiển, Nguyễn Tiến Tài, Nguyễn Văn Ngọc	ĐHSP	2006	Số học
22.	Đại số sơ cấp	Hoàng Kỳ	NXB GD	2000	Đại số sơ cấp
23.	Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt	Lê Đình Khẩn	Nxb ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	2002	Từ Hán Việt
24.	-Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến năm 1858. NXB -Địa lý tự nhiên VN	- Trương Hữu Quýnh - Vũ Tự Lập	- Đại học Quốc gia Hà Nội. -GD	-1999 -2004	Lịch sử- Địa lý Việt nam
25.	Tự nhiên xã hội và phương pháp dạy học Tự nhiên và xã hội ở Tiểu học	Dự án phát triển giáo viên Tiểu học	Giáo dục	2006.	Phương pháp dạy học Tự nhiên và xã hội ở Tiểu học
26.	Cơ sở Lý thuyết Tập hợp và Logic Toán	Trần Diên Hiển, Nguyễn Xuân Liêm	ĐHSP	2006	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
27.	Các tài liệu hỏi và đáp về dạy học Toán học lớp 1, 2, 3	Đỗ Đình Hoan	Giáo dục	2000	-Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học
28.	PP công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh	Phạm Đình Nghiệp cùng các tác giả	ĐHSP	2003	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp ở tiểu học
29.	Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh	Bùi Sỹ Tụng cùng các tác giả	ĐHSP	2005	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp ở tiểu học
30.	Giáo dục trẻ khuyết tật ở Việt Nam. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	1998	Giáo dục hoà nhập
31.	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Tiểu học dành cho giáo viên tiểu học	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	2003	Giáo dục hoà nhập
32.	Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1998	Tâm lý học đại cương
33.	Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục	Phạm Viết Vượng	Giáo dục	2001	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

34.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Kinh tế Hà Nội	1997	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
35.	Đánh giá trong giáo dục	Trần Bá Hòanh	Giáo dục	1996	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học
36.	Cẩm nang quản lý nhà trường	Tập thể tác giả	Chính trị quốc gia	2006	Quản lý nhà trường Tiểu học
37.	- New Headway English Course - Pre-intermediate (Student's book & Workbook) - A practical English Grammar - Objective Pet– Pre-intermediate	Liz and John Soars A.J Thomson & A.V Martinet Luise Hashemi; Barbara Thomas	Oxford University Press. Cambridge University Press	2000 2001 2005	Tiếng Anh 1, 2, 3

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình ngành Giáo dục Tiểu học, trình độ đại học được soạn thảo theo Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định,
ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng.

- Chương trình có 135 tín chỉ (chưa tính 3 tín chỉ Giáo dục thể chất và 8 tín chỉ Giáo dục Quốc phòng – an ninh) với 123 tín chỉ bắt buộc và 12 tín chỉ tự chọn.

- Việc đánh giá kết quả người học, học theo tiến độ nhanh, tiến độ chậm; học cùng lúc hai chương trình; chuyển trường; xét tốt nghiệp….của chương trình Giáo dục Tiểu học được thực hiện theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03 tháng 8 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Chương trình đào tạo được soạn thảo quán triệt quan điểm chỉ đạo theo thông báo số 154/TB-ĐHPY về việc xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm học 2016-2017, căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp GVTH, chương trình đổi mới giáo dục Tiểu học, có tham khảo chương trình đào tạo Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Tây nguyên, Đại học Quảng Bình, Đại học Hồng Đức,..

- Danh mục và khối lượng các học phần quy định tại mục 7 gồm 2 phần: Những học phần bắt buộc sinh viên phải thực hiện; Những học phần tự chọn sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của nhà trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo để tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình.

- Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo (mục 7) đều có đề cương chi tiết học phần (kể cả các học phần tự chọn). Trong đề cương chi tiết các học phần có nêu rõ nội dung trọng tâm, những giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo để sinh viên có thể lựa chọn và chuẩn bị để học tập.

- Chương trình đào tạo thiết kế cho 8 học kỳ chính. Ngoài 8 học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm các học kỳ phụ vào thời gian hè để sinh viên có điều kiện học lại; học cải thiện điểm; học bù hoặc học vượt.

- Kế hoạch đào tạo cho các học kỳ được xây dựng trong mục 8 chỉ có tính chất định hướng (dự kiến). Trên cơ sở khung thời gian, chương trình đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ do nhà trường quy định, sinh viên sẽ đăng ký học các học phần bắt buộc và tự chọn riêng cho mình, xây dựng cho mình một kế hoạch học tập theo sự tư vấn của cố vấn học tập. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần.

- Lưu ý về khối lượng học tập tối thiểu mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định tại Quy chế học vụ như sau:

+ 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường;

+ 10 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu.

+ Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với sinh viên ở học kỳ phụ.

+ Sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ. Không hạn chế khối lượng đăng ký học lập của những sinh viên xếp hạng học lực bình thường.

- Những lưu ý của chương trình đào tạo về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo: Các phòng học cần được trang bị máy chiếu, với các học phần nghệ thuật và tin học phải có phòng thực hành bộ môn đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học.

- Việc chia nhóm thực hành, thực tập, ghép lớp thực hiện theo chương trình đào tạo và quy định về thực hành, thực tập, thực tế của nhà trường đã ban hành

- Chỉ những sinh viên đủ điều kiện thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo quy định của trường mới được đăng ký học phần "Khóa luận tốt nghiệp". Sinh viên không thực hiện khóa luận phải đăng ký học các học phần thay thế với số lượng 7 tín chỉ.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

TS. Nguyễn Định